

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ- ST.

Ngày: 12- 5- 2025.

Về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI-TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Thủy và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khanh- Kiểm sát viên.

Ngày 12- 5- 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2024/TLST- HNGĐ ngày 27- 11- 2024, về tranh chấp “ *Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 26- 3- 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23- 4- 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y Phi Ti N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Anh A J, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn- Chị Y Phi Ti N trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Y Phi Ti N và anh A J tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến ngày 18/12/2019 mới đi đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Plei K huyện Ngọc Hồi cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống cùng với mẹ vợ tại Thôn 4, thị trấn Plei K, huyện Ngọc Hồi.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau, luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân chủ yếu là do sau giờ làm buổi chiều thì anh A J hay

nhậu tới khuya mới về nhà, rồi kiếm có gây chuyện chửi bới, đánh đập chị. Từ khoảng thời gian chị mang bầu đứa con đầu, lúc nào cũng chê chị xấu, không biết ăn mặc, sửa soạn làm đẹp bản thân, không biết nấu ăn ngon, chăm sóc chồng tốt. Nhưng anh không hiểu, chị cũng đi làm kiếm tiền sinh sống, vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định ngoài việc đi làm thuê kiếm sống qua ngày thì làm sao có điều kiện ăn ngon mặc đẹp. Trong khi anh A J đi làm có tiền lại không đưa tiền cho chị mà sử dụng vào việc nhậu nhẹt chơi bời bên ngoài. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn cãi cọ, xô xát, chị đều nín nhịn, bỏ qua nhưng anh không hề thay đổi. Bắt đầu từ năm 2020 trở lại đây, anh A J làm thợ phụ hồ, thường xuyên ở lại bên ngoài hơn trước nhưng mỗi khi về nhà thì vẫn chứng nào tật ấy, nhậu say rồi quậy phá vợ con. Đợt đánh đập gần nhất là vào tháng 2/2025, sự việc có thôn trưởng đến chứng kiến và can ngăn.

Nay chị Y Phi Ti N nhận thấy không còn tình cảm với anh A J, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ. Vì thế, chị Y Phi Ti N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A J để tìm cho mình cuộc sống mới phù hợp.

Về con chung: chị Y Phi Ti N và anh A J có 02 con chung là cháu Y Ni D, sinh ngày 02/3/2015 và Y La N, sinh ngày 08/10/2019. Hiện tại cả hai con chung đang ở cùng với chị Y Phi Ti N. Nguyên vọng chị Y Phi Ti N được tiếp tục nuôi dưỡng các con, đây cũng phù hợp với nguyên vọng của các cháu. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Y Phi Ti N không yêu cầu anh A J phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: chị Y Phi Ti N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y Phi Ti N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung. Về tài sản chung chị Y Phi Ti N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn là anh A J: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh A J đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ. Vì thế, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh A J.

Tại đơn xác nhận ngày 14/02/2025, thể hiện nội dung anh A J không còn sống chung với chị Y Phi Ti N khoảng hơn 06 tháng nay. Tuy nhiên cứ khoảng 20 ngày thì anh A J về nhà một lần, mỗi lần về là đánh đập chị Y Phi Ti N, đập phá đồ đạc trong nhà và đòi dẫn hai con chung đi theo. Sự việc được thôn trưởng và công an thị trấn Plei Kần xác nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đối với bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật TTDS năm 2015. Cụ thể là bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng không có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của chị Y Phi Ti N

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y Phi Ti N và anh A J được ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Y Ni D, sinh ngày 02/3/2015 và Y La N, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Y Phi Ti N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh A J không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh A J có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Y Phi Ti N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Y Phi Ti N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Y Phi Ti N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh A J. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh A J cư trú tại Thôn 4, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn là anh A J vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228

của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh A J và chị Y Phi Ti N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2019, ngày 18 tháng 12 năm 2019. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa anh A J và chị Y Phi Ti N được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo như chị Y Phi Ti N trình bày, thời gian vợ chồng sống chung với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn kể từ khi chị mang thai đứa con đầu lòng. Nguyên nhân là do anh A J không chăm lo vun vén hạnh phúc gia đình, đi làm không đưa tiền cho chị trang trải cuộc sống hàng ngày mà còn thường xuyên nhậu bên ngoài tới khuya mới về. Khi về nhà thì kiếm có gây sự đánh đập chị. Mặc dù vậy, chị Y Phi Ti N luôn nhẫn nhịn chịu đựng vì mong muốn thời gian anh sẽ thay đổi để vợ chồng có cuộc sống tốt đẹp hơn. Đến năm 2019 thì anh và chị mới đi đăng ký kết hôn và sinh thêm cháu Y La N. Tuy nhiên, thời gian sau đó khoảng năm thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, anh A J không còn quan tâm gì đến chị cũng như cuộc sống của ba mẹ con, thậm chí còn chê chị xấu xí, vụng về, không biết chăm sóc bản thân và gia đình nên thường xuyên đi làm rồi ở luôn bên ngoài, thỉnh thoảng mới về nhà được ít hôm lại bỏ đi. Cũng không đưa tiền cho chị chăm lo cuộc sống cho các con. Sự việc anh A J có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập chị được chính quyền thôn tới can ngăn và lập biên bản xác nhận như chị trình bày là đúng sự thật.

Về phía anh A J đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh A J vẫn vắng mặt mà không có lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y Phi Ti N. Mặc dù trước đó chị Y Phi Ti N đã bỏ qua mọi chuyện và mong muốn vun vén cuộc sống gia đình nhưng anh A J không hề thay đổi bản thân để cùng chị xây dựng hạnh phúc. Điều này chứng tỏ anh A J không còn thương yêu chị, không có thiện chí quay về đoàn tụ gia đình.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh A J và chị Y Phi Ti N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y Phi Ti N đối với anh A J.

2.2. Về con chung: Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị Y Phi Ti N, HĐXX thấy rằng: Thời gian vợ chồng sống chung, chị Y Phi Ti N luôn là người gần gũi, chăm sóc các con nhiều hơn, kể từ khi anh A J bỏ đi làm ăn, cả hai con chung đều sống cùng chị, anh A J không gửi tiền về cho chị chi phí cuộc sống hàng ngày nuôi các cháu. Mặt khác, tại bản tự khai của cháu Y Ni D cũng

trình bày trong cuộc sống mẹ là người thương yêu, chăm sóc cháu nhiều hơn bố, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y Phi Ti N, giao hai con chung là Y Ni D, sinh ngày 02/3/2015 và Y La N, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Y Phi Ti N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh A J có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị Y Phi Ti N không yêu cầu anh A J phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Y Phi Ti N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19; 51; 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của chị Y Phi Ti N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y Phi Ti N và anh A J được ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Y Ni D, sinh ngày 02/3/2015 và Y La N sinh ngày 08/10/2019 cho chị Y Phi Ti N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Y Phi Ti N không yêu cầu anh A J phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh A J có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Y Phi Ti N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002128, ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Y Phi Ti N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12- 5- 2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Plei K ần, h Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phụng

